

Bản án số: 46/2019/HSST

Ngày: 24-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Quang Liêm.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 49/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đắc H 1, sinh năm 1993; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc H và con bà Nguyễn Thị Y; vợ Cao Thị H có 01 con;

Tiền án: Tại Bản án số 43/2014/HSST ngày 29/12/2014, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại Bản án số 10/2015/HSST ngày 29/01/2015, Tòa án nhân dân TP H xử phạt 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt với 08 tháng tù của Bản án số 75/2014/HSST ngày 16/12/2014, Tòa án nhân dân huyện G buộc H phải chấp hành chung của hai bản án là 20 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 43/2014/HSST ngày 29/12/2014 và Bản án số 10/2015/HSST ngày 29/01/2015 theo quyết định tổng hợp hình phạt số 01 ngày 24/3/2015 của Tòa án nhân dân TP H buộc Nguyễn Đắc H phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 30 tháng tù. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2017.

Nhân thân: Ngày 08/10/2013 Công an xã D, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi

"Trộm cắp tài sản", H đã chấp hành xong ngày 15/10/2013. Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương trong vụ án khác. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn H 2**, sinh năm 1989; nơi sinh: huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M; vợ Nguyễn Thị N có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 47/2016/HSPT ngày 18/5/2016 Tòa án nhân dân tỉnh H miễn trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương trong vụ án khác. Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1937; địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Phú D, sinh năm 1976; địa chỉ: Thị tứ H, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Bà L, anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 10/4/2019, H 1 quan sát nhà bà Phạm Thị L ở cạnh nhà có 01 cục nóng điều hòa nhãn hiệu Daikin được đặt ở nóc bếp, sát tường nhà và gia đình không có ai ở nhà, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp cục nóng điều hòa để bán lấy tiền tiêu. H 1 cầm theo 01 chiếc kìm bằng kim loại rồi trèo qua tường bao sang nhà bà L và trèo lên nóc bếp đi ra chỗ để cục điều hòa, dùng kìm bẻ gãy ống đồng nối từ cục nóng vào cục lạnh trong nhà, sau đó bê cục nóng ra sát tường bao thả xuống dưới đất nhà mình và đem cất giấu trong nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H 2 là bạn H đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu nâu đến nhà H 1 chơi. H 1 nói với H 2 là vừa lấy trộm được cục nóng điều hòa của nhà bà L và bảo H 2 chở H 1 đi bán cục nóng điều hòa để lấy tiền tiêu, H 2 đồng ý. H 1 lấy một tấm bạt nhựa màu xanh phủ lên cục nóng điều hòa và bê cục nóng điều hòa ngồi sau xe, H 2 điều khiển xe mô tô chở H 1, mang bán cục nóng điều hòa cho anh Nguyễn Tiến T được 650.000 đồng, số tiền trên cả hai chi tiêu hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐGTS ngày 12/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: Cục nóng điều hòa nhãn hiệu Daikin loại 2 chiều công suất 12.000 BTU có trị giá 3.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSTK ngày 06/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ truy tố Nguyễn Đắc H 1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS), Nguyễn Văn H 2 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc H 1 phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo H 1 từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H 2 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 2 từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng đối Nguyễn Văn H 2; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại đã nhận tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường và đề HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Nguyễn Phú D là con của bà L cho các bị cáo số tiền 1.700.000 đồng mà anh bỏ ra để chuộc lại, lắp đặt và bơm ga cục nóng điều hòa.

Anh Phạm Tiến T là người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác định khi mua cục nóng điều hòa không biết đó là tài sản do H1 phạm tội mà có, anh đã nhận số tiền 650.000 đồng mua cục nóng điều hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 10/4/2019, tại gia đình nhà bà Phạm Thị L ở thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Đắc H 1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cục nóng điều hòa nhãn hiệu Daikin màu trắng công suất 12.000 BTU có trị giá trị 3.500.000 đồng, Nguyễn Văn H 2 mặc dù biết cục nóng điều hòa là do H trộm cắp mà có nhưng vẫn dùng xe mô tô của mình chở H đi bán cho Phạm Tiến T được 650.000 đồng, cả hai cùng chi tiêu hết số tiền trên.

[2] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo H nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.500.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ

yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo H 2 biết rõ tài sản do H 1 trộm cắp mà có nhưng vẫn cùng H 1 mang đi tiêu thụ nên hành vi của bị cáo H 2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo H 1, H 2 đều có nhân thân xấu. Năm 2013 bị cáo H 1 bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; năm 2014, 2015 bị cáo H 1 bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo H 2 năm 2016 được miễn trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H 1 có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, ngày 10/4/2019 phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo H 2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với số tiền 1.700.000 đồng anh Nguyễn Phú D là con của bà Phạm Thị L đã trả tiền chuộc lại, lắp đặt và bơm gas cục nóng điều hòa, anh D không yêu cầu các bị cáo phải trả lại mà cho các bị cáo số tiền đó, nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh D không buộc các bị cáo phải trả cho anh D số tiền trên.

[10] Về xử lý vật chứng: Bà Phạm Thị L đã quản lý, sử dụng cục điều hòa nhãn hiệu Daikin, loại hai chiều, công suất 12.000 BTU nên Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết.

[11] Đối với chiếc kim bằng kim loại và chiếc bạt nhựa màu xanh H 1 đã vứt đi, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[12] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu là tài sản riêng của H 2 dùng làm phương tiện phạm tội, H 2 đã bán chiếc xe trên được 1.400.000 đồng và chi tiêu hết, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng.

[13] Khi mua cục điều hòa anh Phạm Tiến T không biết là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, nên không đặt ra xử lý đối với anh T.

[14] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Quá trình điều tra, truy tố xét xử vụ án này, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc H 1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc H 1 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H 2 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 2 7 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn H 2 (chưa nộp).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Xử buộc các bị cáo Nguyễn Đắc H 1, Nguyễn Văn H 2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- THADS huyện Tứ Kỳ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Tú

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tú